

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Dự án đầu tư xây dựng
đường trục trung tâm khu đô thị phía Nam QL.5, tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về Đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 3000/QĐ-UB ngày 15/7/2005 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng đường trục trung tâm khu đô thị phía Nam QL.5, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Đô thị phía Bắc đường trục trung tâm khu đô thị phía Nam QL.5, thuộc khu đô thị mới Phố Nội - Hưng Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 679/TTr-SKHĐT ngày 07/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Dự án đầu tư xây dựng đường trục trung tâm khu đô thị phía Nam QL.5, tỉnh Hưng Yên với các nội dung chính chủ yếu như sau:

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung của dự án:

1.1. Điều chỉnh quy mô thiết kế:

1.1.1. Đường giao thông:

- Chiều dài tuyến thiết kế $L = 1.892,92$ m.

- Nút giao QL.39A tại Km0+000 (thuộc lý trình Km2+250 QL.39A): Thiết kế dạng nút giao cùng mức với bán kính rẽ $R = 36$ m tại tim đường và $R = 45$ m tại mép đường. Bề rộng làn đường mở rộng vượt khớp nối với lề đường QL.39.

- Nút giao GT3 tại điểm giữa tuyến Km0+980,99: Nút giao được thiết kế dạng ngã ba giao bằng, bố trí đảo giao thông mềm kết hợp với hệ thống vạch sơn, biển báo theo quy định (bên phải đóng lại và đầu tư xây dựng vỉa hè, bên trái kết nối khu đô thị V-Green theo điều chỉnh quy hoạch). Các hướng rẽ được tổ chức làn rẽ riêng để nâng cao năng lực giao thông qua nút.

- Các nút giao trên tuyến: Tại các điểm giao cắt giữa đường trục trung tâm khu đô thị phía Nam QL.5 với các tuyến đường trong khu đô thị, thiết kế vượt nối với bán kính rẽ và độ dốc cho phép đảm bảo lưu thông êm thuận.

- An toàn giao thông: Thiết kế theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

1.1.2. Vỉa hè:

Chiều rộng vỉa hè bên phải tuyến rộng 10 m: Phần lát gạch block tự chèn rộng 8,5 m; phần taluy rộng 1,5 m.

1.1.3. Hệ thống thoát nước mưa:

- Bên trái tuyến:

+ Từ GPS1 – G25: Thiết kế cống tròn D300;

+ Từ G25 – G19: Thiết kế cống tròn D2000;

+ Từ G5 – G3: Thiết kế cống tròn D1000;

+ Từ G1 – G3: Thiết kế cống tròn D800;

+ Từ G1 – G1A: Thiết kế cống tròn D500;

+ Từ G49 – DN1: Thiết kế cống tròn D800;

+ Từ DN1 – DN2: Thiết kế cống tròn D1250;

+ Từ DN2 – DN3: Thiết kế cống tròn D1500;

+ Từ DN3 – CX2: Thiết kế cống tròn D2000.

- Bên phải tuyến:

+ Từ GPS3 – G26: Thiết kế cống tròn D300;

+ Từ G26 – G41: Thiết kế cống tròn D800;

+ Từ G41 – G28: Thiết kế cống tròn D500;

+ Từ G77 – G92: Thiết kế cống tròn D500;

+ Từ G92 – CX3: Thiết kế cống tròn D800;

- Lòng đường:

+ Từ G27 – G25A: Thiết kế cống tròn D2000;

+ Từ G25A – G25: Thiết kế cống tròn D2000;

+ Từ G25A – G26: Thiết kế cống tròn D800;

- Điều chỉnh hồ ga phù hợp với tuyến cống điều chỉnh.

- Ống cống BTCT dùng ống ly tâm đúc sẵn, móng cống đóng cọc tre gia cố mật độ 25 cọc/m², cọc tre dài 2,5 m. Ga thu bằng kết cấu BTCT mác 250, trên lớp cát đệm dày 10 cm và móng đóng cọc tre mật độ 25 cọc/m², cọc tre dài 2,5 m. Cống thu nước mặt đường thiết kế cống D300, hồ thu bằng BTCT mác 250.

1.1.4. Hệ thống chiếu sáng: Tại nút giao GT3 bố trí 1 cột đèn cao 25m, lắp dàn 06 bóng đèn pha, mỗi bóng 1000W.

1.2. Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Để tiết kiệm nguồn vốn ngân sách nhà nước đảm bảo quá trình triển khai không làm phát sinh tăng thêm chi phí ngân sách nhà nước theo đúng chế độ chính sách quy định.

1.2.1. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo Quyết định số 3000/QĐ-UB ngày 15/7/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh: Bằng nguồn vốn từ quỹ đất để xây dựng đô thị phía Bắc đường trục trung tâm khu đô thị phía Nam QL.5 (theo Quyết định số 22/2003/QĐ-BTC ngày 18/02/2003 của Bộ Tài chính về cơ chế tài chính trong việc sử dụng quỹ đất để tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng) đầu tư xây dựng toàn bộ các hạng mục phần lòng đường và dải phân cách giữa (rộng 49 m): Tổng kinh phí là 68,430 tỷ đồng.

- Vốn của nhà đầu tư: Đầu tư xây dựng hè đường và toàn bộ các hạng mục hai bên hè đường (rộng 20 m): 40,670 tỷ đồng.

1.2.2. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư điều chỉnh :

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh: Bằng nguồn vốn từ quỹ đất (giá thời điểm năm 2005) để xây dựng đô thị phía Bắc đường trục trung tâm khu đô thị phía Nam QL.5 (theo Quyết định số 22/2003/QĐ-BTC ngày 18/02/2003 của Bộ Tài chính về cơ chế tài chính trong việc sử dụng quỹ đất để tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng): Tổng kinh phí là 41,7 tỷ đồng.

- Vốn của nhà đầu tư phần còn lại.

1.3. Điều chỉnh thời gian thực hiện:

1.3.1. Theo Quyết định số 3000/QĐ-UB ngày 15/7/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh: Thời gian thực hiện năm 2005 - 2006.

1.3.2. Thời gian sau điều chỉnh: Thực hiện đến ngày 31/7/2019.

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 3000/QĐ-UB ngày 15/7/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện điều chỉnh, bổ sung Dự án (BCKTKT) đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Kho bạc Nhà nước Hưng Yên và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT1^D.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Đặng Ngọc Quỳnh